

Bản án số:145/2018/HSST

Ngày: 28/9/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vinh

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tô Huy Bân

2. Bà Lê Thị Hồng Vinh

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Trí Tuấn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Việt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/9/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 52/2018/HSST ngày 18/4/2018 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn T - Sinh năm 1976

Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Đỗ Văn K và bà Nguyễn Thị N

Bị cáo có vợ là Lương Thị O, sinh năm 1978; Có 04 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 02/02/2016 bị TAND huyện Y xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 07/12/2016.

Tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2018 đến ngày 06/02/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay - Có mặt.

2. Trương Văn D (Tên gọi khác: C) - Sinh năm 1982

Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Trương Văn B và bà Đỗ Thị Đ

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1983; Có 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2018 đến ngày 23/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay - Có mặt.

3. Bùi Văn Th - Sinh năm 1985

Nơi ĐKNKTT: Thôn R, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Bùi Văn T và bà Tống Thị T

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1988; Có 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 02/02/2016 bị TAND huyện yên Phong xử phạt 05 tháng 12 ngày tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt chính và hình phạt bổ sung.

Tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2018 đến ngày 12/02/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay - Có mặt.

4. Đỗ Công T - Sinh năm 1985

Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Đỗ Văn K và bà Trần Thị L

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; Có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2018 đến ngày 06/02/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay - Có mặt.

5. Lương Đức Á - Sinh năm 1979.

Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Lương Đức P và bà Nguyễn Thị V

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1981; Có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ từ ngày 20/01/2018 đến ngày 23/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay - Có mặt.

6. Trương Văn D - Sinh năm 1981

Nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Trương Văn Kh và bà Trương Thị L

Bị cáo có vợ là Cao Thị T, sinh năm 1986; Có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ từ ngày 20/01/2018 đến ngày 23/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay - Có mặt.

7. Tăng Thị T - Sinh năm 1969.

Nơi ĐKNKTT: Số 508 Ngô Gia T, phường T, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Tăng Văn T và bà Đỗ Thị M

Bị cáo có chồng là Nguyễn Đắc T, sinh năm 1968; Có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1991.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

Ngày 12/9/1995 bị TAND huyện T, tỉnh Hà Bắc xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”.

Năm 2004 bị Công an thành phố B, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính (phạt tiền) về hành vi “Đánh bạc”.

Năm 2005 bị Công an huyện Y, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính (phạt tiền) về hành vi “Đánh bạc”.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 20/01/2018 đến ngày 23/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 24/8/2018 bị bắt tạm giam lại đến nay - Có mặt.

8. Nguyễn Văn T - Sinh năm 1995

Nơi ĐKNKTT: Xóm Nông V, xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 20/4/2018 bị Công an huyện Y, tỉnh Bắc Ninh khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 02/8/2018 Công an huyện Y, tỉnh Bắc Ninh đình chỉ vụ án do người bị hại rút đơn đề nghị khởi tố và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn T.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 20/01/2018 đến ngày 23/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 07/9/2018 bị bắt tạm giam lại đến nay - Có mặt.

9. Nguyễn Văn C - Sinh năm 1983

Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị S, sinh năm 1989; Có 01 con sinh năm 2017,

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ từ ngày 20/01/2018 đến ngày 23/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay - Có mặt.

10. Nguyễn Văn H - Sinh năm 1994

Nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Nguyễn Văn H và bà Hà Thị H

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ từ ngày 20/01/2018 đến ngày 23/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay - Có mặt.

11. Nguyễn Thị S - Sinh năm 1965

Nơi ĐKNKTT: Thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị B

Bị cáo có chồng là Hoàng Văn B, sinh năm 1959; Có 03 con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

Ngày 21/5/2008 bị TAND huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”.

Ngày 29/01/2016 bị TAND huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Ngày 20/4/2016 TAND tỉnh Bắc Giang xử miễn trách nhiệm hình sự theo Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2018 đến ngày 06/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 27/8/2018 bị bắt tạm giam lại đến nay - Có mặt.

Bào chữa cho bị cáo Sáng có Luật sư Văn Trường C - Văn Phòng Luật sư N - Đoàn Luật sư Hà Nội - Xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Số 5, ngõ 16 Tạ Quang B, phường B, quận H, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo bị VKSND tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 18/01/2018, Đỗ Văn T gặp Đỗ Công T đặt vấn đề thuê nhà để tổ chức đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh xóc đĩa với giá 1.000.000đ/01 ca, T đồng ý. Đêm 19 rạng sáng ngày 20/01/2018, sau khi chuẩn bị công cụ, phương tiện, T bảo Bùi Văn T làm xóc cái cho các đối tượng đánh bạc và trả công 1.000.000đ/01 ca; bảo Trương Văn D (tức C), làm hồ lý, thu tiền phé của mọi người đến chơi từ 100.000đ đến 500.000đ, số tiền hồ thu được sau khi trừ chi phí sẽ chia cho D một nửa. Sau đó T gọi điện cho Lương Đức Á, Nguyễn Văn C, Tăng Thị T và các đối tượng khác đến đánh bạc. Các đối tượng tham gia đánh bạc tại tầng 1 nhà T, gồm: Trương Văn D, Nguyễn Quang T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị S, Lương Đức Á, Nguyễn Văn C, Tăng Thị T. Khi các đối tượng tham gia đánh bạc từ hơn 01 giờ đến 03 giờ ngày 20/01/2018 thì bị lực lượng Công an tỉnh Bắc Ninh bắt quả tang, thu giữ số tiền tham gia đánh bạc là 33.650.000đ (trong đó 22.150.000đ thu tại chiếu bạc; 11.500.000đ thu trên người các đối tượng mục đích để sử dụng đánh bạc; 01 bát sứ; 01 đĩa sứ, 04 quân hình tròn một mặt đỏ, một mặt trắng; 01 thảm màu xanh; 16 ghế nhựa và 02 điện thoại di động.

Quá trình điều tra các bị cáo khai về số tiền dùng để đánh bạc như sau:

Tăng Thị T mang theo 4.000.000đ, đánh nhiều ván cả chẵn và lẻ, ván cao nhất đặt 300.000đ, ván thấp nhất đặt 100.000đ, có ván được, ván thua, Thúi nộp tiền phé

300.000đ, còn 1.000.000đ giao nộp khi bị bắt; Lương Đức Á mang theo 10.000.000đ vào đánh bạc, Á đánh nhiều ván, đặt cả chắn và lẻ, có ván được ván thua, ván thấp nhất đặt 500.000đ, ván cao nhất đặt 1.000.000đ, còn 1.200.000đ giao nộp khi bị bắt; Nguyễn Quang T mang 200.000đ vào đánh bạc, T đặt cửa lẻ 200.000đ bị thua, sau đó T xin được Nguyễn Văn T 100.000đ, T lại đánh tiếp cửa lẻ và bị thua, sau đó T đứng xem đến khi bị bắt quả tang; Nguyễn Văn H mang 300.000đ, H đánh nhiều ván, đặt cả chắn cả lẻ, mỗi ván đặt 100.000đ, ván được ván thua, H nộp phé 200.000đ, còn 100.000đ giao nộp khi bị bắt; Nguyễn Văn C mang 1.750.000đ, C đánh nhiều ván, đặt cả chắn cả lẻ, ván cao nhất đặt 500.000đ, thấp nhất đặt 200.000đ, có ván được có ván thua, C nộp phé 200.000đ, khi bị bắt C đang được và giao nộp 2.000.000đ; Trương Văn D mang 4.700.000đ, D đánh nhiều ván, đặt cả chắn và lẻ, ván cao nhất đặt 1.000.000đ, thấp nhất đặt 200.000đ, có ván được ván thua, D nộp phé 500.000đ, khi bị bắt còn 2.500.000đ giao nộp; Nguyễn Văn Th mang 3.300.000đ, T đánh nhiều ván đặt cả chắn cả lẻ, ván cao nhất đặt 500.000đ, ván thấp nhất đặt 200.000đ, có ván được có ván thua, T nộp phé 500.000đ và giao nộp 1.200.000đ khi bị bắt; Nguyễn Thị S có 100.000đ, S đặt cửa chắn bị thua hết sau đó đứng xem khi bị bắt quả tang. Đỗ Văn T tự giác giao nộp 2.300.000đ và 01 điện thoại di động, Đỗ Công T giao nộp 1.200.000đ, Bùi Văn T giao nộp 01 điện thoại di động. Đây là lần đầu T cho T thuê nhà để tổ chức đánh bạc, T làm xóc cái và D làm hồ lý, thu tiền phé của các đối tượng đánh bạc. T, T, D chưa nhận được tiền công của T, thì bị bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 30/CTr-VKS-P1 ngày 16/4/2018 của VKSND tỉnh Bắc Ninh đã truy tố:

Các bị cáo Đỗ Văn T, Bùi Văn T về tội “Tổ chức đánh bạc”, theo điểm b, đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trương Văn D (C) về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đỗ Công T về tội “Gá bạc”, theo điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Lương Đức Á, Trương Văn D, Tăng Thị T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị S về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Quang T, sau khi được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú Nguyễn Quang T đã bỏ trốn. Ngày 13/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC45) - Công an tỉnh Bắc Ninh ra Lệnh truy nã đối với bị can Nguyễn Quang T. Cùng ngày, VKSND tỉnh Bắc Ninh đã ra Quyết định số 01/QĐ - VKS - P1, tách vụ án đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Quang T để khi nào bắt được sẽ truy tố, xét xử sau.

VKSND tỉnh Bắc Ninh ủy quyền cho VKSND huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên tòa.

Kết thúc phần tranh tụng, tại phần tranh luận, đại diện VKSND huyện Yên Phong đọc bản luận tội. Nội dung bản luận tội đã khẳng định đây là vụ án đồng phạm, có nhiều bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, hành vi tổ chức đánh bạc của các bị cáo T, Th

và D đã cấu thành tội độc lập; Hành vi của các bị cáo còn lại chỉ mang tính chất giản đơn. Cũng tại bản luận tội, đại diện VKS đã phân tích, đánh giá về động cơ, mục đích, nguyên nhân dẫn đến các bị cáo phạm tội; Vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án; Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, loại hình phạt áp dụng đối với mỗi bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị HĐXX tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Văn T, Bùi Văn T và Trương Văn D (C) cùng phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; Bị cáo Đỗ Công T phạm tội “Gá bạc”; Các bị cáo Lương Đức Á, Trương Văn D, Tăng Thị T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị S cùng phạm tội “Đánh bạc”; Về Điều luật và mức hình phạt vì đại diện VKS đề nghị:

Các bị cáo T, Th: Áp dụng điểm b, đ khoản 1, 3 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS. Bị cáo T áp dụng thêm điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Đỗ Văn T, Bùi Văn Th mỗi bị cáo từ 12 đến 14 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đây.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ

Các bị cáo Th, D (C): Áp dụng điểm b khoản 1, 3 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS. Xử phạt mỗi bị cáo từ 12 đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách của mỗi bị cáo là từ 24 đến 28 tháng.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ

Các bị cáo: S, Th, Th: Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS. Xử phạt: Tăng Thị Th, Nguyễn Thị S và Nguyễn Văn Th mỗi bị cáo từ 8 đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam để đảm bảo xét xử, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đây.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ

Các bị cáo: Á, D, Chinh, H: Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 BLHS. Xử phạt mỗi bị cáo từ 8 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách của mỗi bị cáo là từ 16 đến 20 tháng.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố được tóm tắt ở phần trên. Các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời luận tội của đại diện VKS đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Không có bị cáo nào tranh luận với lời luận tội của đại diện VKS.

Luật sư bào chữa cho bị cáo S xin xét xử vắng mặt, tại bản luận cứ bào chữa vị luật sư cho rằng bị cáo S chỉ có 100.000đ, bị cáo tham gia đánh một lần, không đặt tiền hồ, bị cáo không phải là người tham gia chính trong vụ án. Đề nghị áp dụng các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Nội dung đối đáp của đại diện VKS về luận cứ của vị luật sư bào chữa cho bị cáo Sáng: Đại diện VKS cho rằng bị cáo S trước đây đã 02 lần bị đưa ra xét xử vào các năm 2008 và 2016. Do vậy, theo quy định của pháp luật thì lần phạm tội này không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đối với tình tiết phạm tội chưa gây thiệt hại và gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS. Theo quy định của pháp luật thì khách thể của tội “Đánh bạc” mà bị cáo xâm phạm là trật tự công cộng nên ngay khi bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội danh. Vì vậy, bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ ở điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, HĐXX nhận định. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hôm nay hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và lời khai trước đây của các bị cáo có tại hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Ngày 18/01/2018, Đỗ Văn T gặp Đỗ Công T cùng ở thôn T, xã Y, huyện Y, Bắc Ninh thuê nhà để tổ chức đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh xóc đĩa với giá 1.000.000đ/01 ca, T đồng ý. Đêm 19 rạng sáng ngày 20/01/2018, sau khi chuẩn bị công cụ, phương tiện, T bảo Bùi Văn T làm xóc cái cho các đối tượng đánh bạc và trả công 1.000.000đ/01 ca; bảo Trương Văn D (tức C) ở cùng thôn làm hồ lý, thu tiền phế của mọi người đến chơi từ 100.000đ đến 500.000đ, số tiền hồ thu được sau khi trừ chi phí sẽ chia cho D một nửa. Sau đó T gọi điện cho Lương Đức Á, Nguyễn Văn C, Tăng Thị T và các đối tượng khác đến đánh bạc. Các đối tượng tham gia đánh bạc tại tầng 1 nhà T, gồm: Trương Văn D, Nguyễn Quang T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị S, Lương Đức Á, Nguyễn Văn C, Tăng Thị T. Khi các đối tượng tham gia đánh bạc từ hơn 01 giờ đến 03 giờ ngày 20/01/2018 thì bị lực lượng Công an tỉnh Bắc Ninh bắt quả tang, thu giữ số tiền tham gia đánh bạc là 33.650.000đ (trong đó 22.150.000đ thu tại chiếu bạc; 11.500.000đ thu trên người các đối tượng mục đích để sử dụng đánh bạc; 01 bát sứ; 01 đĩa sứ, 04 quân hình tròn một mặt đỏ, một mặt trắng; 01 thảm màu xanh; 16 ghế nhựa và 02 điện thoại di động.

Hành vi của các bị cáo Đỗ Văn T, Bùi Văn T và Trương Văn D (C) đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 322 BLHS.

Hành vi của bị cáo Đỗ Công T đã phạm tội “Gá bạc”; Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 322 BLHS.

Hành vi của các bị cáo Lương Đức Á, Trương Văn D, Tăng Thị T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị S đã phạm tội “Đánh bạc”; Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Xét cáo trạng truy tố và lời trình bày luận tội của vị đại diện VKS tại phiên toà là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, gây thiệt hại về kinh tế, thời gian, công sức của bản thân các bị cáo và những người đánh bạc; Làm mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến dư luận trong nhân dân.

Xét đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng tham gia phạm tội, để cá thể hóa hình phạt, HĐXX phân tích đánh giá nguyên nhân, mục đích phạm tội cũng như vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo:

Về nguyên nhân dẫn đến các bị cáo phạm tội là do ham chơi lại muốn kiếm tiền nhanh chóng mà không phải lao động chân chính.

Các bị cáo tổ chức đánh bạc gồm Đỗ Văn T, Bùi Văn T và Trương Văn D. Trong đó xác định vai trò đầu nhóm là Đỗ Văn T. Tiếp theo là Bùi Văn T và Trương Văn D (C) là hai bị cáo giúp sức cho T tổ chức đánh bạc nhà bị cáo T, mục đích để kiếm tiền, vì trước khi giúp sức cho T thì T đã hứa trả công cho T 1.000.000đ/01 ca; Trương Văn D (tức C) làm hồ lý, thu tiền phé của mọi người đến chơi từ 100.000đ đến 500.000đ, số tiền hồ thu được sau khi trừ chi phí sẽ chia cho D một nửa. Bị cáo T người thuê địa điểm, chuẩn bị dụng cụ, phân công bị cáo T xóc cái, bị cáo D thu tiền hồ lý và rủ các các bị cáo khác đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền.

Bị cáo T: Mặc dù biết việc các bị cáo đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng khi được T đặt vấn đề thuê nhà bị cáo với giá 1.000.000đ/01ca, do hám lợi nên T đồng ý cho T thuê. Tính đến khi bị bắt bị cáo chưa thu được đồng nào tiền thuê nhà.

Các bị cáo Lương Đức Á, Trương Văn D, Tăng Thị T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị S; Khi được T rủ đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền; Do do ham vui, muốn kiếm tiền nhanh, các bị cáo không kiềm chế được hành vi nên đã tham gia đánh bạc. Xác định vai trò của các bị cáo là ngang nhau.

Về nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo T đang có tiền án cùng về tội “Đánh bạc” .

Bị cáo Th: Có 01 tiền án, ngày 02/02/2016 bị TAND huyện yên Phong xử phạt 05 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt chính và hình phạt bổ sung nhưng chưa được xóa án tích. Tình tiết tái phạm đã cấu thành định khung nên không bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Bị cáo Tăng Thị T có nhân thân không tốt, đã nhiều lần bị xét xử và xử phạt về hành vi đánh bạc:

Ngày 12/9/1995 bị TAND huyện T, tỉnh Hà Bắc xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”.

Năm 2004 bị Công an thành phố B, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính (phạt tiền) về hành vi “Đánh bạc”.

Năm 2005 bị Công an huyện Y, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính (phạt tiền) về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo Nguyễn Thị S có nhân thân không tốt:

Ngày 21/5/2008 bị TAND huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”.

Ngày 29/01/2016 bị TAND huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Ngày 20/4/2016 TAND tỉnh Bắc Giang xử miễn trách nhiệm hình sự theo Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Bị cáo Th có nhân thân không tốt: Trong thời gian được tại ngoại chờ xét xử, ngày 20/4/2018 bị Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 02/8/2018 Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đình chỉ vụ án do người bị hại rút đơn đề nghị khởi tố và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn Th.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo Á, D, C, H lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo D (C), T trước khi xét xử đã tự nguyện nộp trước một số tiền nhằm khắc phục hậu quả do hành vi của mình gây ra, bị cáo T có bố là thương binh nên hai bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Đối với bị cáo T sau khi phạm tội đã tích cực hợp tác với cơ quan Công an trong việc phát hiện và bắt giữ đối tượng truy nã, bị cáo có bố là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, được tặng thưởng huân chương kháng chiến nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về luận cứ của vị luật sư bào chữa cho bị cáo S cho rằng bị cáo Sáng được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i khoản 1 Điều 51 BLHS. Đề nghị của vị luật sư là không có căn cứ, bởi lẽ bị cáo cùng với các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc với cùng động cơ, mục đích là đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền. Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có ai đóng vai trò chính, vai trò phụ. Tính đến ngày phạm tội, bị cáo đã 02 lần bị xét xử cùng về tội “Đánh bạc”. Mặt khác, khách thể của tội đánh bạc là xâm phạm trật tự công cộng nên ngay sau bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc thì khách thể đã bị xâm phạm, còn việc có gây thiệt hại hay không, không là yếu tố bắt buộc. Do vậy, bị cáo không được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại các điểm h, i khoản 1 Điều 51 BLHS như vị luật sư đề nghị.

Nội dung đối đáp của đại diện VKS là có căn cứ.

Từ phân tích và nhận định trên: Xét cần xử phạt mỗi bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi của mỗi bị cáo đã gây ra. Cách ly các bị cáo Đỗ Văn T, Bùi

Văn T, Nguyễn Văn T, Tăng Thị T và Nguyễn Thị S ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội. Các bị cáo Lương Đức Á, Trương Văn D (C), Đỗ Công T, Trương Văn D, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn H cùng lần đầu phạm tội. Các bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên HĐXX cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương và ấn định thời gian thử thách cho mỗi bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và tương xứng với hành vi của các bị cáo trong vụ án.

Về hình phạt bổ sung: Để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, ngoài hình phạt chính HĐXX áp dụng hình phạt bổ sung, phạt mỗi bị cáo một lượng tiền nhất định, sung vào công quỹ Nhà nước.

Liên quan trong vụ án này còn có Nguyễn Quang T cũng tham gia đánh bạc. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, nhưng sau đó đối tượng T đã bỏ trốn. Ngày 13/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC45) Công an tỉnh Bắc Ninh ra Lệnh truy nã đối với bị can Nguyễn Quang T. Cùng ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã ra Quyết định số 01/QĐ - VKS - P1 tách vụ án đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Quang T để khi nào bắt được sẽ truy tố, xét xử sau.

Đối với Lại Thị Y, Đoàn Đình D, Đỗ Văn T, Nguyễn Văn L và Nguyễn Ngọc V, quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định có hành vi đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xử lý và đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho Đoàn Đình Duy 100.000đ; Nguyễn Ngọc V 5.000.000đ; Đỗ Văn T 50.000đ; Nguyễn Văn L 3.500.000đ.

Đối với đối tượng tên Đình Minh T ở thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, theo T khai là người T thuê để cảnh giới cho mọi người đánh bạc vào đêm 18 rạng sáng ngày 19/01/2018 nhưng hôm đó không có ai chơi nên Thọ không tổ chức cho các đối tượng tham gia đánh bạc được. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương nhưng hiện nay T không có mặt tại địa phương. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, nếu có đủ căn cứ thì sẽ đề nghị xử lý sau.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 điện thoại di động (01 chiếc của bị cáo T, 01 chiếc của bị cáo Th dùng vào việc liên lạc để đánh bạc) và 33.650.000đ tiền dùng vào việc đánh bạc, trong đó thu tại chiều bạc 22.150.000đ, số còn lại thu trên người các bị cáo. Xét cần tịch thu sung công số tiền và 02 điện thoại trên. Các công cụ dùng để đánh bạc như: 04 quân bài, 01 bát sứ, 01 đĩa, 01 thảm, 16 ghế nhựa, giá trị sử dụng không còn nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn T, Bùi Văn T, Trương Văn D (C) phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Bị cáo Đỗ Công T phạm tội “Gá bạc”. Các bị cáo Lương Đức Á, Trương Văn

D, Tăng Thị T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị S phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm b, đ khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS. Bị cáo Thọ áp dụng thêm điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt:

1. Đỗ Văn T 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ đi thời gian giam giữ trước đây từ ngày 20/01/2018 đến ngày 06/02/2018.

2. Bùi Văn T 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ đi thời gian giam giữ trước đây từ ngày 20/01/2018 đến ngày 12/02/2018.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo 20.000.000đ sung vào công quỹ Nhà nước

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS; Điều 329 BLTTHS.

Xử phạt:

1. Tăng Thị T 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2018. Được trừ đi thời gian giam giữ trước đây từ ngày 20/01/2018 đến ngày 23/01/2018.

2. Nguyễn Thị S 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2018. Được trừ đi thời gian giam giữ trước đây từ ngày 20/01/2018 đến ngày 06/4/2018.

3. Nguyễn Văn T 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2018. Được trừ đi thời gian giam giữ trước đây từ ngày 20/01/2018 đến ngày 23/01/2018.

Tạm giam các bị cáo T, S, T mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000đ sung vào công quỹ Nhà nước

Áp dụng điểm b khoản 1, 3 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS

Xử phạt:

1. Đỗ Công T 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

2. Trương Văn D (C) 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo 20.000.000đ sung vào công quỹ Nhà nước

Giao hai bị cáo cho UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh nơi hai bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 BLHS.

Xử phạt:

1. Trương Văn D 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo D cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2. Nguyễn Văn H 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo H cho UBND xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

3. Lương Đức Á 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án.

4. Nguyễn Văn C 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Á, C cho UBND xã Yên T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh nơi hai bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung Lương Đức Á, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H, Trương Văn D mỗi bị cáo 10.000.000đ sung vào công quỹ Nhà nước

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động (01 chiếc hiệu Nokia màu xanh của bị cáo T, 01 chiếc hiệu Mobistar của bị cáo T dùng vào việc liên lạc để đánh bạc) và 33.650.000đ tiền dùng vào việc đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy 04 quân bài, 01 bát sứ, 01 đĩa, 01 thảm, 16 ghế nhựa. Số tiền đã nộp ngày 17/4/2018 vào tài khoản số 3949.0.1055128.00000 tại Kho bạc Nhà nước Yên Phong của chi cục thi hành án huyện Yên Phong. Vật chứng là điện thoại và công cụ dùng vào việc phạm tội đã được giao nhận ngày 17/4/2018 giữa Cơ quan điều tra PC45 Công an tỉnh Bắc Ninh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong;

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Xác nhận hai bị cáo Dũng (Cầu), Thái mỗi bị cáo đã nộp 20.200.000đ nên được trừ vào tiền phạt bổ sung và tiền án án phí phải nộp.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND, VKSNS tỉnh.
- VKSND huyện
- Thị hành án, công an
- Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa